

Bản án số: 100/2017/HSST
Ngày 24 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Nhất;
2. Ông Nguyễn Văn Bằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

Đại diện VKSND thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hán- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở nhà văn hóa tổ dân phố Hà Vị 2, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2017/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Tiến D**, sinh năm: 1981; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu tập thể A, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hoá: 12/12; con ông: Phan Xuân V, sinh năm: 1959; con bà: Thái Thị N, sinh năm 1959; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; Vợ: Đinh Thị D, sinh năm: 1975; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2002/HSST ngày 22/4/2002 của Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2002/HSST ngày 25/10/2002 của Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với bản án số 84/2002/HSST ngày 22/4/2002 của Toà án nhân dân thị xã B buộc D chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 năm 06 tháng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2004. Bản án

hình sự sơ thẩm số 102/2006/HSST ngày 18/7/2006 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt D 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2013. Được đình chỉ thi hành hình phạt bổ sung và án phí ngày 27/6/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/6/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Bị cáo Phan Tiến D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 12/02/2017, tại khu vực bờ đê C, phường P, thành phố B, tổ công tác Công an phường Q, thành phố B kiểm soát bắt quả tang Phan Tiến D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay phải D 02 (hai) gói giấy bạc, đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Hêrôin. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy vào 01 (một) phong bì thư dán kín, lập biên bản kiểm soát, đưa Phan Tiến D về trụ sở Công an phường Q, thành phố B làm việc.

Kết luận giám định số 181/KL-PC54 ngày 14/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì thư đã niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng: 0,110 gam”

Quá trình điều tra, Phan Tiến D khai nhận như sau: Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 12/02/2017, D đi bộ từ nhà đến khu vực bờ đê C, phường P, thành phố B để mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, D gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy Hêrôin, với giá 100.000 đồng. D cầm ma túy ở tay phải đi về được khoảng 50 m thì bị tổ công tác Công an phường Q, thành phố B bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Người đàn ông bán ma túy cho D do D khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định được nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Phan Tiến D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 103/KSĐT ngày 19/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Phan Tiến D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Tiến D khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa đã được Hội đồng xét xử công bố lời khai, bị cáo công nhận là đúng và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích các tình tiết của vụ án giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Tiến D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phan Tiến D từ 24 (hai tư) tháng đến 27 (hai bảy) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 08/6/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 76; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng tang vật thu giữ, kết quả giám định vật chứng, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 9 giờ 30 phút ngày 12/02/2017 tại khu vực bờ đê C, phường P, thành phố B, tổ công tác Công an phường Q, thành phố B bắt quả tang Phan Tiến D có hành vi tàng trữ trái phép 0,110 gam ma túy Hêrôin để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự, chỉ vì lợi ích cá nhân đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất biệt được gây nghiện của Nhà nước và gây mất trật tự, an ninh xã hội. Từ tệ nạn ma túy làm nảy sinh nhiều loại tội phạm gây nhức nhối cho toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tù tương xứng buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt và răn đe phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Bị cáo đã 03 lần bị đưa ra xét xử, trong đó có 02 lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản và 01 (một) lần bị xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu và khó giáo dục.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội nhưng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Do có sự thay đổi của pháp luật, đối với tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định khoản 1 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Mặc dù, Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, căn cứ hướng dẫn tại nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì các quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng, cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản xác minh ngày 22/3/2017 với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cung cấp: D là người nghiện ma túy nhiều năm, hiện đang điều trị HIV/AIDS, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, sống phụ thuộc vào bố mẹ và gia đình không có điều kiện kinh tế để thi hành hình phạt tiền. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho D, do D khai không biết tên tuổi, địa chỉ nên không đủ căn cứ điều tra xử lý.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phan Tiến D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Phan Tiến D 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2017.

+ **Về vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo lệnh xuất kho vật chứng số 88/KSĐT ngày 19/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B).

+ **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phan Tiến D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và

9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP.B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà